

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-PT

Ngày 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn N và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Lạng P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là người không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, T đã điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-012.35 chở bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961, trú tại thôn Đ, xã L, huyện N (Là chị dâu của T) đi từ đường nhánh cầu phao Đ, thuộc thôn Đ, xã L, huyện N ở dưới chân đê Hoàng Long đi lên dốc đến khu vực ngã ba đường giao nhau với đường chính là đường đê Hoàng Long thuộc thôn H, xã T, huyện N rẽ trái để đi vào đường chính là đường đê Hoàng Long, lúc này trên đường đê Hoàng Long đang có xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 115.81 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã V, huyện N điều khiển chở cháu Hoàng Thị H, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã V, huyện N và cháu Đình Thị H, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã V, huyện N đi theo hướng từ xã T, huyện N ra Quốc lộ 12B. Nguyễn Thị T đã quan sát thấy xe mô tô do anh Nguyễn Văn H đang điều khiển đi ở mé đường bên phải trên đường đê Hoàng Long đang đi đến khu vực ngã 3 đường giao nhau, nhưng T vẫn bám đèn xi nhan bên trái để xin đường rẽ trái rồi điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang trái đi vào đường đê Hoàng Long, không nhường đường cho xe mô tô của anh H lúc này đã đi vào khu vực ngã 3 đường giao nhau. Dẫn đến phần đầu bên trái xe mô tô của anh H đã va chạm với phần bên trái xe mô tô T điều khiển. Sau khi va chạm anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T đều bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N. Bà Nguyễn Thị T đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; anh Nguyễn Văn H bị chấn thương hàm mắt, Nguyễn Thị T bị chấn động não được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị. Đến ngày 25/12/2017 Nguyễn Văn H xuất viện, ngày 26/12/2017 Nguyễn Thị T xuất viện. Cháu Hoàng Thị H và cháu Đình Thị H chỉ bị xây sát da không phải đi điều trị. Xe mô tô biển kiểm soát 35N1-012.35 bị hư hỏng nhẹ thiệt hại 530.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 35B1-115.81 bị hư hỏng thiệt hại 5.100.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61/KLGD-PC54-PY ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T do Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ chảy máu não).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2018 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 24/7/2018 người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con dâu chết vì bệnh suy tim, con trai đi làm ăn xa, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai cháu nội còn rất nhỏ và chị gái của chồng bị bệnh thần kinh ốm đau từ nhỏ thuộc diện hộ nghèo, chồng bị cáo thường xuyên đau ốm, bản thân bị cáo sau khi bị tai nạn cũng bị ảnh hưởng từ chấn thương sọ não, sức khỏe, tâm lý suy sụp, luôn bị ám ảnh về vụ tai nạn.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L trình bày: Sự việc bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh L chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo Nguyễn Thị T cũng là thím dâu của anh. Anh L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo với lý do: Bị cáo T đã bồi thường xong số tiền 10.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay vô cùng khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi 4 người, sức khỏe của bị cáo cũng bị ảnh hưởng từ vụ tai nạn, quá trình điều tra, truy tố, xét xử anh đã có nhiều đơn đề nghị xin miễn, giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục lao động, phục vụ gia đình và thường xuyên qua lại động viên, an ủi, bù đắp sự mất mát cho gia đình anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và kháng cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo T. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61/KLGD-PC54-PY ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, Nguyễn Thị T là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA có dung tích xi-lanh 97 cm³, biển kiểm soát 35B1-012.35 chở chị dâu là bà Nguyễn Thị T đi từ dưới đường nhánh cầu phao Đồng Đình lên đê Hoàng Long để đến nhà thờ Giáo xứ Đồng Đình. Khi đang điều khiển xe mô tô cách ngã 3 khoảng 10 mét, mặc dù đã quan sát thấy anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi ở mé đường bên phải trên đường đê Hoàng Long đang đi vào khu vực ngã 3 đường giao nhau giữa đường nhánh cầu phao Đồng Đình và đường đê Hoàng Long nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang trái, không nhường đường và đi vào phần đường bên phải chiều đi của anh H, dẫn đến phần bên trái xe mô tô T điều khiển va chạm với phần đầu bên trái xe mô tô của anh H điều khiển, hậu quả bà Nguyễn Thị T đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác, chưa đúng vì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật và điều luật mới lại nặng hơn Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, do đó Hội đồng xét xử thấy cần sửa phần áp dụng pháp luật: Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” cho đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã gần 60 tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi hai cháu nội mồ côi mẹ còn rất nhỏ và chị chồng bị bệnh thần kinh ốm đau từ nhỏ thuộc diện hộ nghèo đang sống cùng gia đình bị cáo, con trai bị cáo đi làm ăn xa, chồng thường xuyên đau ốm, bị cáo không biết chữ, nhận thức còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo cũng bị ảnh hưởng chấn thương sọ não sau vụ tai nạn. Trước khi xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục lao động nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu nội, chồng và chị chồng, thường xuyên qua lại an ủi, động viên, bù đắp cho các con, cháu nhà chị dâu cũng là người bị hại trong vụ án. Ngoài ra, Linh mục Đào Văn Du - Chính xứ Đồng Đình xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cùng với 2.200 bà con giáo dân Giáo xứ Đồng Đình cũng có đơn đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện xét xử bị cáo T mức án thấp nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần giảm mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn L; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần áp dụng pháp luật và hình phạt tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/10/2018./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 02 bản;
 - Phòng KTNV-THA: 02 bản;
 - Phòng HSNV CA tỉnh: 01 bản;
 - TAND huyện Nho Quan: 04 bản;
 - Chi cục THADS huyện Nho Quan: 01 bản;
 - Công an huyện Nho Quan: 01 bản;
 - VKSND huyện Nho Quan: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người đại diện HP của người bị hại: 01 bản;
 - Sở Tư pháp: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Văn Thịnh
(đã ký)